

TAND TỈNH THÁI NGUYÊN
TAND THỊ XÃ PHỔ YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2018/HSST
Ngày: 17/04/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Toàn.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Hà.
2. Bà Vũ Thị Luyện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Chiêu - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Vi Thị Hà - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 17/04/2018, tại hội trường Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2018/HSST ngày 16/03/2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/QĐXX-ST ngày 28/03/2018 đối với bị cáo:

Chu Quang H ; tên gọi khác: Không; sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Thôn Xuân Bảng , xã Nam Sơn, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; tiền án, tiền sự: Không.

* *Nhân thân:* Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 71/QĐ-XPHC ngày 05/4/2015, Công an huyện (nay là) thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên xử phạt *Cảnh cáo* về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

Con ông Chu Văn B và bà Vũ Thị N; gia đình có 02 anh, em ruột, bị cáo là con thứ hai; chưa có vợ con.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 07/11/2017 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

* *Người bị hại:* Bà Bùi Thị Th, sinh năm 1952; Nơi cư trú: Tổ dân phố Dầy, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Chu Quang N, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Thôn Xuân Bảng , xã Nam Sơn, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Chị Trần Thị Ch, sinh năm 1970; Nơi cư trú: xóm Tuần, xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Vắng mặt.
2. Anh Nguyễn Công Kh, sinh năm 1970; Nơi cư trú: TDP Ga, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Vắng mặt.
3. Chị Trương Thị Th, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Đồng Than, Yên Mỹ, Hưng Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 07/11/2017, Chu Quang H gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Th (sinh năm 1997; trú tại: thôn Lương Đình, xã Bắc Sơn, Sóc Sơn, Hà Nội) bảo lên đón H tại quán Internet Vân Anh thuộc tổ dân phố Ga, phường Đồng Tiến, Phổ Yên, Thái Nguyên. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Th đến đón H rồi cả hai đi ăn trưa, sau khi ăn xong, khoảng 12 giờ cùng ngày, Th chở H đến khu vực đường tàu, thuộc tổ dân phố Ga, phường Đồng Tiến. Hà quan sát thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wawe, màu xanh, BKS 20B1-324.04 đang dựng ở rìa đường, trên xe vẫn cắm chìa khóa điện. Bên cạnh xe mô tô là bà Bùi Thị Th (sinh năm 1952; trú tại: tổ dân phố Dãy, phường Ba Hàng, Phổ Yên) đang đứng quay lưng lại mua hoa quả. Thấy vậy, H bảo Th cho dừng xe và để Th đi trước phía cầu vượt phường Đồng Tiến, còn H xuống đi bộ lại gần chiếc xe mô tô. H quan sát thấy bà Thìn đang trả tiền mua hoa quả và nói chuyện với người bán, người bán hoa quả thì ngồi trong thùng xe nên không ai để ý, H tiến lại gần chiếc xe, mở khóa điện, nổ máy điều khiển xe đi thì bị bà Th phát hiện kéo giữ vào phía đuôi xe nên H bị ngã đổ xe ra đường, Bà Th tri hô sau đó cũng bị ngã ra đường, ngay sau đó quần chúng nhân dân bắt giữ Chu Quang H cùng tang vật bàn giao cho Cơ quan Công an giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng của vụ án thu giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe BKS 20B1-32404. Ngoài ra còn tạm giữ của Chu Quang H 01 điện thoại di động màu vàng nhãn hiệu HOTWAV (đã qua sử dụng).

Tại bản kết luận định giá số 100/ KLĐG, ngày 09/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên, kết luận: 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wawe, màu sơn xanh, BKS 20B1-324.04 đã qua sử dụng có giá trị là **9.200.000đ** (chín triệu hai trăm nghìn đồng), tại thời điểm định giá.

Tại Bản cáo trạng số 18/KSĐT - KT ngày 31/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố bị cáo Chu Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Trước Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, người bị hại là bà Bùi Thị Th vắng mặt, bà Thìn đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Trong đơn bà xác định đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999 phạt: Chu Quang H từ **9 - 12** tháng tù.

* Hình phạt bổ sung: Bị cáo hiện không có nghề nghiệp nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Bùi Thị Th đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên không xem xét.

* Xử lý vật chứng: Không

* Án phí: Căn cứ Điều 135, 136; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định.

Phản tranh luận, Bị cáo thừa nhận việc truy tố xét xử là không oan, đúng người đúng tội. Lời nói cuối cùng của bị cáo hứa sửa chữa và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Ngày 16/03/2018 Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên đã ra Quyết định số 02/2018/HSST-QĐ trả hồ sơ để điều tra bổ sung: Làm rõ hành vi của Chu Quang Hà do lời khai của bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa cho rằng người bị hại bà Th đang trả tiền mua hoa quả lợi dụng sơ hở không ai để ý bị cáo đã lén lút trộm cắp xe mô tô thì bị phát hiện. Nhưng lời khai của bà Th tại các BL từ 56-59 đều xác định sau khi bà đã mua hoa quả của chị Thả xong bà cắm chìa khóa vào ổ khóa điện và vòng ra phía sau xe để treo đồ thì bị H từ đằng sau tiến đến mở ổ khóa điện nổ máy, thấy vậy bà túm phía sau đuôi xe và bị H kéo lê đi một đoạn khoảng 10m do mới bỏ tay ra, lời khai của bà Th trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai

của bà tại phiên tòa ngày 16/03/2018, phù hợp với lời khai của chị Th (người bán hoa quả cho bà Th tại BL 54 xác định bà Th đã mua quýt xong và đã ra xe mô tô cấm chìa khóa để ra về. Do lời khai của người bị hại, người làm chứng, mâu thuẫn với lời khai của bị cáo ngay tại giai đoạn điều tra nhưng không được tiến hành đối chất theo quy định tại điều 189 BLTTHS, chưa cho tiến hành thực nghiệm điều tra diễn tả lại hành vi, tình huống khi phạm tội quy định tại Điều 204 BLTTHS.

Viện kiểm sát đã có Công văn số 02/CV- VKS ngày 16/03/2018 giữ nguyên quan điểm như cáo trạng số 18/KSĐT ngày 31/01/2018 đã truy tố. Đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/3/2018, Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên nhận được các tài liệu bổ sung của Viện kiểm sát bao gồm: Biên bản ghi lời khai người bị hại bà Bùi Thị Th, bản tự khai của bà Th; biên bản ghi lời khai với người làm chứng Trần Thị Ch, bản tự khai của bà Trần Thị Ch; Biên bản xác minh đối với người làm chứng Trương Thị Thả. Trong đó lời khai của bà Thìn tại biên bản bổ sung lại xác định bà đang trả tiền thì nghe thấy tiếng mô tô của bà nổ máy....như vậy lời khai của bà Th phù hợp với lời khai của bị cáo nhưng hoàn toàn mâu thuẫn với lời khai của bà trước đó tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày 16/03/2018.

[3] Về nội dung: Lời khai của bị cáo Chu Quang Hà tại phiên tòa là khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường và lời khai của người bị hại, diễn biến tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra vụ án về thời gian, địa điểm, loại tài sản chiếm đoạt .

Như vậy Hội đồng xét xử đủ cơ sở khẳng định: Lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác trong quản lý tài sản. Hồi 12 giờ 10 phút, ngày 07/11/201, tại Tổ dân phố Ga, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, Chu Quang H đã có hành vi lén lút, trộm cắp 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe, màu sơn xanh, BKS 20B1-324.04 của bà Bùi Thị Th thì bị bà Th phát hiện, túm giữ lại nhưng Hà vẫn cố tình kéo lê bà Thìn đi hàng chục mét, sau đó bị quần chúng nhân dân phát hiện bắt quả tang. Trị giá tài sản Hà trộm cắp đã được Hội đồng định giá kết luận có giá trị là **9.200.000 đồng (Chín triệu hai trăm nghìn đồng)**.

Hành vi, ý thức của Chu Quang Hà đã đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH12 ngày 20/6/2017 hướng dẫn việc áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 và Công văn số 04/2018/CV- TA ngày 09/01/2018 về việc thống nhất áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 thì đối với hành vi xảy ra trước 0h ngày 01/01/2018 sau khi Bộ luật năm 2015 có hiệu lực mới điều tra, truy tố, xét xử nhưng nếu có lợi cho người phạm tội thì áp dụng các điều khoản quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử, nếu không thì vẫn tiếp tục áp dụng các văn bản pháp luật trước ngày Bộ luật hình sự 2015 để xét xử. So sánh khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 với khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 là giống nhau và tương đương. Do đó việc Viện kiểm sát nhân

dân thị xã Phổ Yên giữ nguyên Bản cáo trạng số 18/KSĐT -TA ngày 31/01/2018 truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nội dung khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”.

[4] Xét tính chất vụ án thấy: Tuy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, rất táo bạo và liều lĩnh, ngang nhiên giữa ban ngày, nơi tập chung đông người, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi đó cần được nghiêm trị.

[5] Về nhân thân: Bị cáo tuổi đời còn rất trẻ, nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, trái lại đua đòi, ham chơi, để có tiền thỏa mãn nhu cầu cá nhân đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội; bị cáo là người có nhân thân xấu. Năm 2015 đã bị Công an thị xã Phổ Yên xử phạt hành chính với mức phạt “Cảnh cáo” cũng về hành vi: Trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học sửa chữa lỗi lầm, làm ăn lương thiện, do đó cần có bản án nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội,

[6] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trước cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi ngay, trả lại cho người bị hại, nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 48 BLHS là thực hiện tội phạm đến cùng.

[7] Nhận định của HĐXX: Trong thời gian gần đây tình trạng trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên diễn biến phức tạp, ngang nhiên giữa ban ngày, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Để đảm bảo kỷ cương pháp luật và ngăn chặn tình trạng phạm tội, HĐXX cần phải có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Mức án Viện kiểm sát đề nghị tại phiên toà xét thấy là phù hợp, được chấp nhận.

[8] *Hình phạt bổ sung:* Bị cáo hiện không có nghề nghiệp nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại bà Bùi Thị Thìn. Trước khi mở phiên tòa bà Thìn có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn bà xác định không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[10] Xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe, màu sơn xanh, BKS 20B1-324.04, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Bùi Thị Th là phù hợp.

- Riêng đối với 01 chiếc điện thoại di động màu vàng nhãn hiệu HOTWAV tạm giữ của Chu Quang H. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại này H mượn của anh trai Chu Quang N (sinh năm 1994; Trú tại: Thôn Xuân Bàng, xã Nam Sơn, huyện Sóc Sơn, Hà Nội) trước khi H phạm tội khoảng 03 ngày, việc Hà đi trộm cắp anh Nam không biết. Xét thấy chiếc điện thoại không liên quan đến vụ án, do đó Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên đã trả lại cho anh Chu Quang N là chủ sở hữu quản lý, sử dụng. Tại phiên tòa hôm nay anh N không có đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này có Nguyễn Văn Th (Sinh năm: 1997, ở thôn Lương Đình, xã Bắc Sơn, Sóc Sơn, Hà Nội) theo H khai có hành vi chở H đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác minh hiện Th không có mặt tại địa phương do đó chưa đủ căn cứ Th đồng phạm với Hà nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra và xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Chu Quang H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; điểm e khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt:

Bị cáo Chu Quang H **12** (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2017.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Quyết định tạm giam bị cáo Chu Quang H 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên đã trả lại cho bà Bùi Thị Th 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe, màu sơn xanh, BKS 20B1-324.04. Bà Thìn không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ghi nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Chu Quang N 01 chiếc điện thoại di động màu vàng nhãn hiệu HOTWAV, anh Nam không yêu cầu và đề nghị gì thêm nên không xem xét.

4. Án phí: Căn cứ điều 135, 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo H phải chịu 200.000đ án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại bà Bùi Thị Th vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Thái Nguyên
- VKS tỉnh TN
- Sở Tư Pháp TN
- VKS thị xã Phổ Yên
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên
- Công an thị xã Phổ Yên
- Bị cáo
- Bị hại, Người có QL&NVLQ
- Lưu, lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mạnh Toàn